TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63 /2024/HS-ST
Ngày: 19-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Vinh.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Huỳnh.

Ông Nguyễn Văn Hải.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Hòa Bình – Thư ký Tòa án thuộc Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2024/TLST-HS, ngày 23 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Đức D, sinh năm 1963 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Cụm 3, thôn 3, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đ (đã chết) và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1931; Có vợ Khổng Thị H1 (đã chết) và có 06 con, con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1993. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/8/2024 đến ngày 23/8/2024 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Nguyễn Đăng Q, sinh năm 1983 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh T1 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị K1 (đã chết); Có vợ là Trịnh Thị Th sinh năm 1985 và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Ngày 16/9/2022, Q bị tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng về tội Đánh bạc theo bản án số 216/2022/HS-PT; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 21/4/2016, Nguyễn Đăng Q bị Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số 31 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, đã thực hiện việc nộp phạt ngày 21/4/2016. Bị cáo bị tạm giữ từ

ngày 20/8/2024 đến ngày 23/8/2024 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3. Phan Đức T, sinh năm 1969 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 1B, xã HT, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan M (đã chết) và con bà Phan Thị L (đã chết); Có vợ là Hồ Thị T2 sinh năm 1966 và có 05 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 09/02/2018 bị Công an huyện KB, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số 07 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản đã thực hiện việc nộp phạt ngày 09/2/2018. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/8/2024 đến ngày 23/8/2024 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

4. Bùi Hữu D1, sinh năm 1968 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn 2, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn K2 (đã chết) và con bà Trương Thị T3 sinh năm 1940; Có vợ Trần Thị Ánh P sinh năm 1970 và có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/8/2024 đến ngày 23/8/2024 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lê Tấn B, sinh năm 1943. Địa chỉ: Thôn TL, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

- Người làm chứng: Ông Trịnh Minh Q1, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 20/8/2024, Lê Đức D, Phan Đức T, Bùi Hữu D1, Nguyễn Đăng Q đến quán bán nước giải khát của ông Lê Tấn B tại Thôn TL, xã H, huyện K ngồi chơi thì thấy trên bàn bên cạnh có 02 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng nên đã cùng chơi bài "Mậu binh" trả tiền nước. Chơi khoảng 15 phút thì D nói: "Chán quá, hay đánh ăn tiền đi" thì D1, Q, T đồng ý và cùng chơi "Mậu Binh" thắng thua bằng tiền.

Phương thức chơi "Mậu Binh" như sau: Bốn người sử dụng bộ bài tây 52 lá chia đều lần lượt cho mỗi người 13 lá. Mỗi người xếp 13 lá bài thành 3 chi, cụ thể 3 lá cho chi đầu, 5 lá cho chi giữa và 5 lá còn lại là chi cuối. Sau khi xếp xong thì cả 4 mở bài ra so sánh từng chi với nhau, bài người nào lớn hơn 2 chi là thắng, bài người nào thấp

hơn 2 chi là thua. Người thắng nhất là người thắng 3 người còn lại thì được số tiền 150.000 đồng. Người thắng nhì là người thắng 2 người, thua 1 người thì được số tiền 50.000 đồng. Người thua nhì là người thua 2 người, thắng 1 người thì thua số tiền 50.000 đồng. Người thua nhất là người thua 3 người còn lại thì thua số tiền 150.000 đồng. Trong quá trình chơi nếu người nào có bốn con bài giống nhau là "tứ quý", có năm lá bài liền kề nhau và cùng màu là "thùng phá sảnh", có 6 đôi là "lục phế bôn", có các lá bài cùng màu tại mỗi chi là "3 cái thùng", có các lá bài được sắp xếp liền kề nhau tại mỗi chi là "3 cái sảnh" thì được gọi là "Mậu Binh" thì sẽ thắng, 3 người còn lại mỗi người 150.000 đồng.

Đến khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày, khi D, T, D1, Q đang đánh bạc thì bị đội công tác của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc phát hiện và bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 1.950.000 đồng và một số công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 8.100.000 đồng trong đó D1 sử dụng số tiền 3.100.000 đồng, T sử dụng số tiền 1.500.000 đồng, D sử dụng số tiền 2.400.000 đồng, Q sử dụng số tiền 1.100.000 đồng.

Vật chứng bị thu giữ gồm: Số tiền 1.950.000 đồng trên chiếu bạc; 02 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 01 bàn nhựa màu đỏ đã qua sử dụng, có kích thước 60cm X 40cm X 45cm; 04 ghế nhựa màu đỏ đã qua sử dụng, có kích thước 34cm × 39cm × 63cm; Thu giữ trên người Phan Đức T số tiền 7.140.000 đồng và 01 điện thoại IPhone X màu trắng đã qua sử dụng; trên người Bùi Hữu D1 số tiền 3.150.000 đồng; trên người Lê Đức D số tiền 1.000.000 đồng.

Cáo trạng số 60/CT-VKS-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố các bị cáo Lê Đức D, Nguyễn Đăng Q, Phan Đức T, Bùi Hữu D1 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Đức D, Nguyễn Đăng Q, Phan Đức T, Bùi Hữu D1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Phần tranh luận: Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lê Đức D, Nguyễn Đăng Q, Phan Đức T, Bùi Hữu D1 như bản cáo trạng số 60/CT-VKS-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Lê Đức D, Nguyễn Đăng Q, Phan Đức T, Bùi Hữu D1 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Lê Đức D từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Q từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo Bùi Hữu D1 từ 18 đến đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo Phan Đức T từ 18 đến đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo Bùi Hữu D1, Phan Đức T có điều kiện kinh tế khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 8.100.000 đồng, trong đó 1.950.000 đồng tiền thu giữ trên chiếu bạc; 3.150.000 đồng của Bùi Hữu D1, 2.000.000 đồng của Phan Đức T, 1.000.000 đồng của Lê Đức D là số tiền dùng để đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả lại 01 bàn nhựa màu đỏ đã qua sử dụng, có kích thước 60cm X 40cm X 45cm; 04 ghế nhựa màu đỏ đã qua sử dụng, có kích thước 34cm X 39cm X 63cm cho chủ sở hữu là ông Lê Tấn B. Trả lại số tiền 5.140.000 đồng và 01 điện thoại IPhone X màu trắng đã qua sử dụng cho chủ sở hữu là Phan Đức T.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. HĐXX xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 15 phút ngày 20/8/2024, tại quán bán nước giải khát của ông Lê Tấn B thuộc Thôn TL, xã H, huyện K, các bị cáo Lê Đức D, Bùi Hữu D1, Nguyễn Đăng Q và Phan Đức T đánh bạc bằng hình thức chơi "Mậu Binh" được thua bằng tiền với tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 8.100.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị đội công tác của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Vận dụng điều luật nêu trên đối chiếu với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt sao cho thỏa đáng để vừa đề cao được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời qua đó giáo D riêng, răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tết giảm nhẹ:

Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến nếp sống văn minh và thuần phong mỹ tục của dân tộc và là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác.

Xét về ý thức: Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi bài "Mậu Binh" thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, bản chất lười lao động, muốn có tiền nhanh chóng mà không phải bỏ công sức lao động chính đáng của chính mình ra, nên đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi bài "Mậu Binh" thắng thua bằng tiền vào ngày 20/8/2024, tại quán bán nước giải khát của

ông Lê Tấn B với tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 8.100.000 đồng. Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

Xét thấy trong vụ án có 04 bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc từ trước. Tuy nhiên HĐXX cần phân hoá vai trò của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt cho tương xứng với hành vi của các bị cáo đã gây ra.

[3.1] Đối với bị cáo Lê Đức D là người trực tiếp khởi xướng để các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, số tiền bị cáo dùng để đánh bạc không lớn, phạm tội nhất thời, không có sự phân công, bàn bạc từ trước nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Do vậy HĐXX áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét trong quá trình lượng hình đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi trú trú rõ ràng nên HĐXX áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương kết hợp với gia đình giám sát giáo D bị cáo.

[3.2] Đối với bị cáo Nguyễn Đăng Q phạm tội với vai trò đồng phạm, khi bị cáo D rủ rê bị cáo Q phạm tội, bị cáo không can ngăn mà dùng số tiền 1.100.000 đồng để thực hiện hành vi đánh bạc. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu, ngày 21/4/2016 bị Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, mặt khác bị cáo còn có 1 tiền án về tội Đánh bạc theo bản án số 216/2022/HS-PT, ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Tuy nhiên xét về nhân thân, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. HĐXX xét thấy cần áp dụng để xem xét trong quá trình lượng hình đối với bị cáo.

Xét hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống của xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo D bị cáo.

[3.3] Đối với các bị cáo Bùi Hữu D1, Phan Đức T thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là đồng phạm. Sau khi bị cáo Lê Đức D rủ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo D1 đã dùng số tiền 3.100.000 đồng, T sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để tham gia đánh bạc.

Ngoài ra bị cáo Phan Đức T có nhân thân xấu, ngày 09/02/2018, Phan Đức T bị Công an huyện KB, tỉnh Đắk Lắk ra quyết định số 07 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản bằng hình thức phạt tiền 3.000.000 đồng. Ngày 09/2/2018 đã thực hiện việc nộp phạt.

Tuy nhiên xét về nhân thân, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn, phạm tội nhất thời nên HĐXX áp dụng Điều 36 của BLHS áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo D đối với các bị cáo.

[3.4] Về khấu trừ thu nhập: Các bị cáo Bùi Hữu D1, Phan Đức T có điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Vì vậy HĐXX miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Bùi Hữu D1, Phan Đức T.

[4] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tại quán bán nước giải khát thuộc quyền sở hữu của ông Lê Tấn B, tuy nhiên tại thời điểm các bị cáo đánh bạc, ông Ba không có ở nhà, không biết việc các bị cáo phạm tội do đó không xem xét xử lý đối với ông Lê Tấn B.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền 8.100.000 đồng, trong đó 1.950.000 đồng tiền thu giữ trên chiếu bạc; 3.150.000 đồng của Bùi Hữu D1, 2.000.000 đồng của Phan Đức T, 1.000.000 đồng của Lê Đức D là số tiền dùng để đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

- Đối với số tiền 5.140.000 đồng và 01 điện thoại IPhone X màu trắng đã qua sử dụng của Phan Đức T không dùng vào việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả lại cho chủ sở hữu, do đó HĐXX cần chấp nhận.

- Đối với 01 bàn nhựa màu đỏ đã qua sử dụng, có kích thước 60cm X 40cm X 45cm; 04 ghế nhựa màu đỏ đã qua sử dụng, có kích thước 34cm X 39cm X 63cm là vật dụng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, tuy nhiên thuộc sở hữu của ông Lê Tấn B, ông Ba không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả lại cho ông Ba, do đó HĐXX cần chấp nhận.

- Đối với địa điểm mà các bị cáo dùng để đánh bạc là quán bán nước giải khát thuộc quyền sở hữu của ông Lê Tấn B. Việc các bị cáo đánh bạc tại địa điểm nói trên ông Ba không biết, vì vậy không đề cập xử lý.

[6] Các bị cáo là người bị kết án do đó căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Buộc các bị cáo Bùi Hữu D1, Nguyễn Đăng Q và Phan Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Đối với bị cáo Lê Đức D, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã trên 60 tuổi, thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí nên bị cáo Lê Đức D không phải chịu án án hình sự sơ thẩm.

[7] Xét việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đối với các bị cáo Lê Đức D, Bùi Hữu D1, Nguyễn Đăng Q và Phan Đức T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội danh. Về nội dung đề xuất mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát. *Vì các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Đức D.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đăng Q.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Hữu D1.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Đức T.

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Lê Đức D, Nguyễn Đăng Q, Bùi Hữu D1, và Phan Đức T phạm tội "Đánh bạc".

[2] Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lê Đức D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/8/2024 đến ngày 23/8/2024).

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Q 09 (chín) tháng tù, bị cáo Nguyễn Đăng Q được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/8/2024 đến ngày 23/8/2024. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.3. Xử phạt bị cáo Bùi Hữu D1 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/8/2024 đến 23/8/2024 là 3 ngày bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Bùi Hữu D1 còn phải chấp hành 01 (Một) năm 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo

không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

2.4. Xử phạt bị cáo Phan Đức T 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/8/2024 đến 23/8/2024 là 3 ngày bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Phan Đức T còn phải chấp hành 01 (Một) năm 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Lê Đức D, Bùi Hữu D1 cho Uỷ ban nhân dân xã Hòa An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk; Giao bị cáo Phan Đức T cho Uỷ ban nhân dân xã Hòa Tiến, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo D các bị cáo trong thời gian thử thách, cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo D các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới.

2.5. Các bị cáo Bùi Hữu D1, Phan Đức T khó khăn về kinh tế nên được miễn khấu trừ thu nhập.

[3] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 8.100.000 đồng (T triệu một trăm nghìn đồng) là số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, (theo giấy nộp tiền ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Đắk Lắk, phòng giao dịch Krông Pắc).

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây loại 52 lá, (Đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22 tháng 10 năm 2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc).

- Chấp nhận việc cơ quan điều trả trả số tiền 5.140.000 đồng và 01 điện thoại IPhone X màu trắng đã qua sử dụng cho Phan Đức T.

- Chấp nhận việc cơ quan điều trả trả 01 bàn nhựa màu đỏ đã qua sử dụng, có kích thước 60cm X 40cm X 45cm; 04 ghế nhựa màu đỏ đã qua sử dụng, có kích thước 34cm X 39cm X 63cm cho ông Lê Tấn B.

- Đối với địa điểm mà các bị cáo dùng để đánh bạc là quán bán nước giải khát thuộc quyền sở hữu của ông Lê Tấn B. Việc các bị cáo đánh bạc tại địa điểm nói trên ông Ba không biết nên không đề cập xử lý.

[4] Về án phí:

- Các bị cáo Bùi Hữu D1, Nguyễn Đăng Q và Phan Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Đức D.

[5] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Krông Păc;
- THADS Krông Păc;
- Công an Krông Păc;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- UBND xã H;
- UBND xã HT.
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trương Quang Vinh